

Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright
Học kỳ Hè, năm 2016
Thẩm định Đầu tư Công

Bài Tập 3

Hạn nộp: Thứ Hai, 15 tháng 8 năm 2016

Hãy sử dụng thông tin trong Nghiên cứu tình huống Dự án Đường Cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây (A) để làm Bài tập 3.

1. Trong mô hình tài chính cơ sở, Dự án phải thuê một loại máy móc chuyên dụng (MMCD) ở thị trường trong nước (chi phí phi ngoại thương) trong năm 2010-2012. Chi phí này được tính trong hạng mục chi phí xây dựng bằng VND.

Mỗi năm trong 3 năm 2010-2012, dự án cần thuê 5.000 giờ/năm.

Dịch vụ cho thuê MMCD còn được Nhà nước trợ giá 6 triệu VND/giờ.

Hiện tại, khi không có dự án, mức giá thuê MMCD mà các khách hàng phải trả trên thị trường là 20 triệu VND/giờ (giá 2007). Tổng thời gian cho thuê ở thị trường Việt Nam là 6.000 giờ/năm.

Vì dự án tạo nhu cầu mới rất lớn, giá cho thuê trên thị trường sẽ tăng lên 24 triệu VND/giờ khi có dự án. Khi đó, tổng thời gian cho thuê MMCD ở thị trường Việt Nam sẽ là 8.000 giờ/năm.

Hãy vẽ đồ thị minh họa cung cầu dịch vụ cho thuê MMCD ở thị trường Việt Nam khi không có và có dự án. Hãy ký hiệu một cách rõ ràng các mức giá và lượng trên đồ thị.

Hãy tính toán các giá trị sau cho mỗi năm trong 3 năm 2010-2012:

- Chi phí nguồn lực xã hội tăng thêm của việc cung cấp dịch vụ cho dự án thuê MMCD.
- Lợi ích giảm đi của những doanh nghiệp khác thuê MMCD.
- Tổng chi phí kinh tế của dịch vụ cho thuê MMCD.
- Giá cung, giá cầu và giá cho thuê kinh tế đối với dự án.

(40 điểm)

2. Trong mô hình tài chính cơ sở, Dự án có chi phí đền bù giải tỏa tài chính trả bằng VND (giá 2007) là 94,73 tỷ VND năm 2008; 94,73 tỷ VND năm 2009; và 126,30 tỷ VND năm 2010.

Chi phí đền bù giải tỏa gồm các hạng mục sau:

	Tỷ trọng trong tổng chi phí đền bù giải tỏa tài chính hàng năm	Hệ số chuyển đổi giá kinh tế/tài chính (CF)
Chi phí đền bù các công trình xây dựng	39,2%	1,3
Chi phí tái định cư	16,2%	1,1
Chi phí đền bù cây trồng	16,5%	1,1
Chi phí ổn định và phục hồi thu nhập	9,2%	1,2
Chi phí hỗ trợ di dời	16,2%	-
Chi phí phương tiện phục vụ ĐBGT	0,7%	1,0
Chi phí quản lý	2,0%	0,8

Hãy tính chi phí kinh tế đền bù giải tỏa cho các năm 2008-2010. (25 điểm)

3. Dự án được thẩm định kinh tế theo VND (nội tệ) và ở mức giá thị trường nội địa (domestic price). Hệ số tỷ giá hối đoái kinh tế (*SERF*) bằng 1,1 không đổi trong suốt vòng đời dự án.

Trong thời gian vận hành, Đường cao tốc có chi phí duy tu 8 năm 1 lần (bắt đầu từ 2020) là 220 tỷ VND (giá 2007). Trong chi phí này có một hạng mục nguyên vật liệu phải nhập khẩu từ nước ngoài (NVLNK). Tổng giá trị NVLNK về đến Cảng Cát Lái TP.HCM (giá CIF) là 2,3 triệu USD. NVLNK chịu thuế nhập khẩu với thuế suất 17%.

Chi phí bốc xếp NVLNK tại cảng năm 2007 (chưa bao gồm VAT) là 450 triệu VND. Dịch vụ bốc xếp tại cảng có hệ số chuyển đổi bằng 0,8 và tỷ lệ hàm lượng ngoại thương là 40%.

Chi phí vận chuyển NVLNK từ cảng tới thị trường hay từ cảng tới dự án hay từ dự án tới thị trường đều là 830 triệu VND (giá 2007, chưa bao gồm VAT). Dịch vụ vận chuyển có hệ số chuyển đổi bằng 0,7 và tỷ lệ hàm lượng ngoại thương là 20%.

Hãy tính chi phí tài chính, chi phí kinh tế và hệ số chuyển đổi của NVLNK. (35 điểm)